

Bản tin chứng khoán

Trong số này

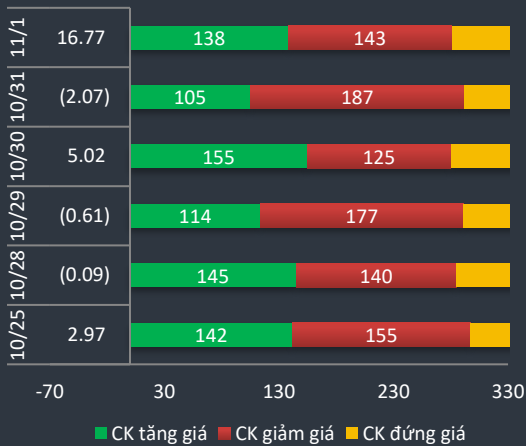
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

NVB	283.2
VRE	105.5
VHM	74.2
VNM	54.1
VCB	50.5
VIC	40.9
BID	12.2
HCM	7.6
CSV	(2.1)
ACV	(2.6)
HNG	(2.7)
CTD	(2.9)
VEA	(3.3)
TLG	(5.1)
DXG	(6.0)
NVL	(6.8)
SSI	(19.9)
ROS	(21.0)
MSN	(23.1)
KOP	(2.2)

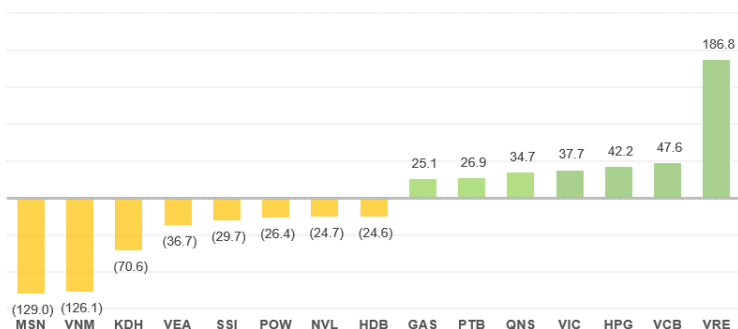
Tổng hợp giao dịch trong ngày:

Giao dịch phiên cuối tuần kết thúc với sự bất ngờ mà có lẽ từ đầu năm không có nhiều phiên diễn biến tương tự. Trước đó thị trường vẫn giằng co quanh mốc 1000 và cũng không có dấu hiệu cho thấy chỉ số index có thể tiến xa như vậy. Buổi sáng một vài thông tin đã rò rỉ việc VRE sẽ mua vào cổ phiếu quỹ, khi đó thị trường chỉ tăng nhẹ và cả nhóm VHM, VRE cũng chỉ xanh khoảng 0.5 – 1%. Ngay sau đó VHM và VIC đã tăng tốc rất nhanh và khi chỉ số index vượt qua mốc 1010 khá vững chắc thì dòng tiền bắt đầu đổ vào mạnh dạn hơn.

Trong bối cảnh lạc quan như vậy nhưng thị trường vẫn phân cực rất rõ với hai nửa xanh đỏ khá đều nhau. Thậm chí trước đó dù Vnindex đã tăng hơn 10 điểm nhưng số cổ phiếu giảm vẫn nổi trội hơn số mã tăng. Nhóm cổ phiếu trụ lớn chỉ có CTG, VCB, BID đóng góp vào chỉ số chung trong khi nhóm ngân hàng thương mại vẫn nằm tham chiếu. Nhóm blue chip tăng tốt nhất trong ngày nổi bật nhất chỉ có vài mã ngoài nhóm VIN như HVN, POW, VNM, BVH, MSN.

Khối ngoại trong ngày mua ròng đến 515 tỷ trong đó riêng NVB là 283 tỷ và VRE 105 tỷ. Tính chung cả tuần khối ngoại mua ròng 332 tỷ đồng trong đó nhiều nhất là VRE, VCB, HPG và VIC. Phía bán ròng có MSN, VNM, KDH và VEA.

Giao dịch khối ngoại trong tuần



Vnindex 1015.59

▲ +16.77 (+1.68%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VHM	95.2	6,200	6.97
VRE	35.1	1,850	5.57
HVN	36.5	1,500	4.29
POW	13.6	500	3.83
VIC	122.5	3,500	2.94
BVH	74.0	1,900	2.64
MSN	75.7	1,500	2.02
VNM	132.4	2,400	1.85
CTG	22.3	300	1.36
VCB	88.8	1,100	1.25
FPT	58.5	600	1.04
BID	41.0	400	0.99
GAS	104.5	1,000	0.97
STB	10.9	100	0.93
SSI	21.5	150	0.70
MWG	125.2	600	0.48
HPG	21.9	100	0.46
ROS	25.2	100	0.40
VJC	145.5	500	0.34
TCB	23.8	50	0.21
PLX	59.4	100	0.17
PNJ	83.3	-	-
EIB	16.5	-	-
TPB	22.5	-	-
VPB	21.5	-	-
DHG	92.5	(100)	(0.11)
SAB	260.0	(500)	(0.19)
MBB	23.0	(50)	(0.22)
HDB	29.3	(150)	(0.51)
BHN	76.0	(500)	(0.65)
KDH	26.0	(200)	(0.76)
NVL	59.0	(500)	(0.84)
HNG	14.8	(150)	(1.00)



Lầu đầu tiên sau hơn 6 tháng chỉ số Vnindex lại vượt qua mốc 1000 thành công và chạm đến ngưỡng kháng cự 1020 hồi tháng 4. Thị trường đi lên quá nhanh trong thời gian ngắn sẽ tạo sức ép chốt lời mạnh ngay sau đó. Bản thân VIC, VHM đang ở vùng giá cao nhất vì vậy các áp lực này càng mạnh hơn khi hàng T3 trở về và đây yếu tố nhà đầu tư cần lưu ý trong tuần sau. Về xu hướng thị trường vẫn trong giai đoạn tăng trưởng lạc quan và đây có thể xem là giai đoạn nắm giữ cổ phiếu tốt nhất đến khoảng quý 1 năm sau vì vậy nhà đầu tư vẫn duy trì nắm giữ và có thể mua thêm trong những phiên điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua
ACB	24.2	-0.8%	22	30	23-24
VCB	88.8	4.2%	75	90	75-80
TCB	23.8	-2.5%	20	28	22-23
FPT	58.5	3.2%	50	65	55-57
MBB	23.0	-0.9%	20	28	21-22
PHR	58.7	-3.6%	45	75	55-58
VRE	35.1	10.0%	30	38	31-32
MWG	125.2	1.9%	110	130	115-120
D2D	82.0	2.5%	70	85	70-72
VNM	132.4	1.1%	120	160	120-125
VJC	145.5	5.1%	132	160	135-137
VPB	21.5	-4.4%	19	25	21-22

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

CII	2.51
TCH	2.64
BVH	2.64
VIC	2.94
DHC	3.57
POW	3.83
HAI	3.87
HVN	4.29
HCM	4.82
VRE	5.57
VRE	5.57
MCG	5.88
TSC	6.37
CLG	6.79
HVG	6.86
PXS	6.94
VHM	6.97

Top tăng giá HNX

DNP	2.53
CTX	2.92
TAR	3.11
TNG	3.27
SHS	3.66
TTZ	4.00
VCR	4.65
SPP	4.76
MBG	5.22
DHT	6.19
LTC	6.90
CVN	6.92
KSQ	7.14
SVN	7.14
BLF	8.11
PVG	8.47
PVC	8.57
DST	11.11
HKB	16.67
KSK	50.00

VNM - CTCP Sữa Việt Nam - Vinamilk – Đã có báo kết quả kinh doanh quý 3/2019 với doanh thu thuần hợp nhất đạt 14.291 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế 2.677 tỷ đồng, tăng 4,5%. Lũy kế 9 tháng từ đầu năm, VNM đạt doanh thu 42.079 tỷ đồng, tăng hơn 6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế 8.378 tỷ đồng, tăng gần 6%.

VIC - Tập đoàn Vingroup - Đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2019 với tổng doanh thu thuần hợp nhất trong quý đạt 31.571 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế quý 3 năm 2019 đạt 2.544 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 712 tỷ đồng.

TNG - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Đã ban hành nghị quyết thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 12/12/2018 thành cổ phần theo đề nghị của Asam Vietnam.

Theo đó, trong 200 tỷ đồng trái phiếu đã phát hành, Asam đề nghị chuyển đổi 35 tỷ đồng, tương ứng với 3.043.478 cổ phần, giá sau chuyển đổi là 11.500 đồng/cổ phần. Thời điểm phát hành dự kiến vào 12/12/2019. Ngày dự kiến giao dịch cổ phần phát hành thêm do chuyển đổi trái phiếu là trong quý I/2020.

FCM - CTCP Khoáng sản FECON – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2019 với mức lợi nhuận sau thuế đạt 42,4 tỷ đồng, vượt 21% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm 2019.

DLG - Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2019 với doanh thu đạt gần 658 tỷ đồng, và lợi nhuận 46,7 tỷ đồng, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước.

MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2019 với doanh thu gần 25.486 tỷ đồng, tăng 20,15% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế 855,53 tỷ đồng, tăng trưởng 32,1%.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Quý 3/2019 ghi nhận doanh thu tăng 3% trong khi giá vốn giảm, giúp lãi gộp tăng 39% lên 426 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí Vinaconex lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ 186,7 tỷ đồng, tăng 32%.

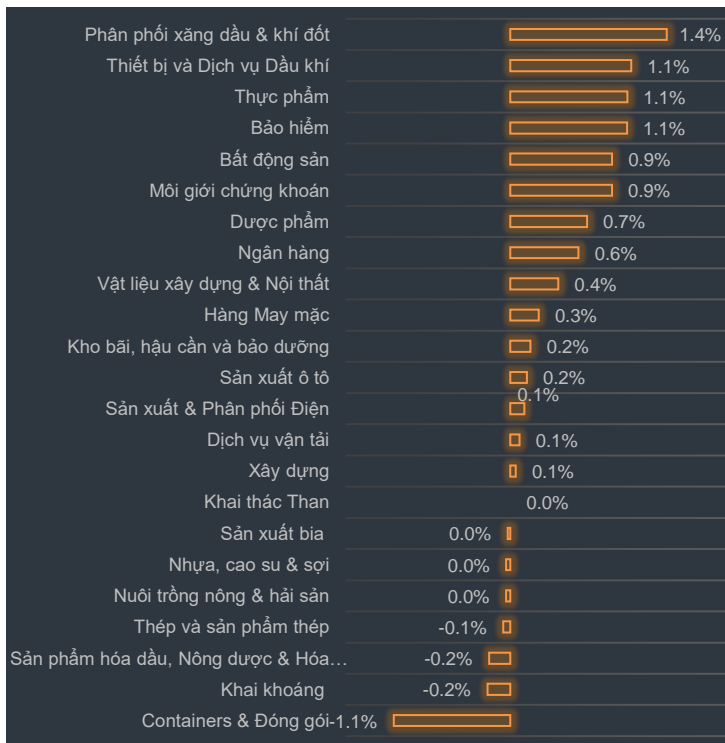
BCM - Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - Công bố báo cáo tài chính quý III với doanh thu thuần giảm 33% xuống 1.391 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá vốn giảm mạnh hơn giúp lợi nhuận gộp đạt 629 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Sau khi trừ các khoản chi phí Becamex báo lãi sau thuế tăng



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 16.16

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
VHM	95.2	6.97	455,288	1,893,720	1,103,580	5,311	17.9	7.0	90.4	72.6	34.6
VRE	35.1	5.57	2,262,121	4,396,760	1,364,840	1,168	30.1	2.8	37.5	28	74.5
VIC	122.5	2.94	340,395	469,160	134,980	1,463	83.7	5.8	126.1	100.4	40.9
CII	24.5	2.51	710,942	11,990	2,690	1,582	15.5	1.2	25.3	26	16.4
MSN	75.7	2.02	406,279	835,800	1,140,980	3,325	22.8	2.9	91.3	78.6	31.5
VNM	132.4	1.85	882,438	642,660	233,870	6,295	21.0	8.1	133.7	120.5	43.5
DPM	13.9	1.83	430,520	29,190	31,530	740	18.8	0.7	18.1	20.9	31.4
CTG	22.3	1.36	2,529,025	282,510	282,640	1,472	15.1	1.2	21.9	19	34.5
VCB	88.8	1.25	793,421	837,730	268,660	5,275	16.8	4.5	86.9	53.6	74
FPT	58.5	1.04	1,638,269	1,100	-	4,727	12.4	3.0	58.5	36	54.3
GAS	104.5	0.97	282,846	7,900	4,760	6,345	16.5	4.5	111.9	84.3	69.8
STB	10.9	0.93	3,730,992	306,720	266,810	1,543	7.1	0.8	12.1	11.6	65.8
SSI	21.5	0.7	1,723,554	204,630	1,129,030	1,738	12.4	1.2	25	25.4	39
MWG	125.2	0.48	703,974	-	10	8,882	14.1	5.5	128	84.1	57.1
HPG	21.9	0.46	4,301,118	1,135,030	858,400	3,167	6.9	1.4	25.4	23.7	83.3
REE	37.7	0.4	982,488	-	-	5,613	6.7	1.3	39.7	29.1	21.4
ROS	25.2	0.4	17,837,712	372,650	1,205,050	359	70.2	2.4	34.8	36.9	75
VJC	145.5	0.34	604,899	75,710	65,500	9,837	14.8	5.1	144.9	116	97.8
TCB	23.8	0.21	2,108,843	20,000	20,000	2,660	8.9	1.5	24.5	25.6	33.3
PNJ	83.3	0	510,437	500,000	500,000	5,857	14.2	4.6	87	68.1	83.4
EIB	16.5	0	87,010	-	-	362	45.6	1.3	18.8	14	76.5
GMD	26.7	0	512,054	-	-	2,259	11.8	1.3	29	26.4	92
SBT	18.8	0	1,336,011	150,240	6,620	850	22.1	1.6	18.8	19	70
VPB	21.5	0	3,279,701	-	-	3,341	6.4	1.5	22.6	19.4	29.7
DHG	92.5	-0.11	8,773	5,240	3,920	4,828	19.2	4.0	117.4	74.6	37.5
SAB	260	-0.19	18,101	4,870	4,480	7,654	34.0	10.3	287.4	247.4	65.6
MBB	23	-0.22	4,792,057	-	-	3,456	6.7	1.4	23.5	17.4	37.2
HDB	29.3	-0.51	1,709,439	119,140	181,900	2,989	9.8	1.7	29.2	28.2	75.8
NVL	59	-0.84	429,261	149,220	264,750	3,621	16.3	2.8	64	64.5	39
CTD	76.1	-3.67	38,380	1,020	39,500	9,657	7.9	0.7	115.4	155.2	14.5
				12,452,990	9,114,500	3,879	16.16				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CLG, DTA, SGR

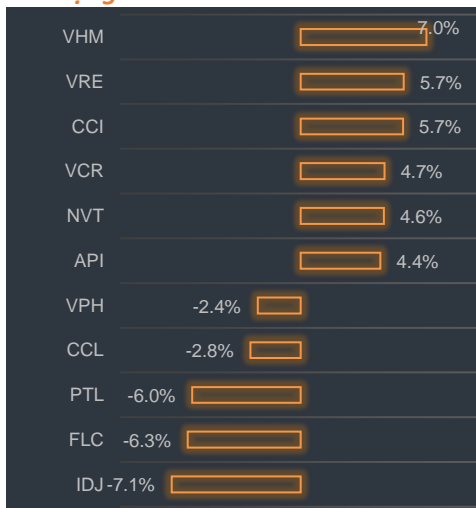
Xây dựng: SD5, CVN, LUT

Dầu khí: PVG, SFC, PGC

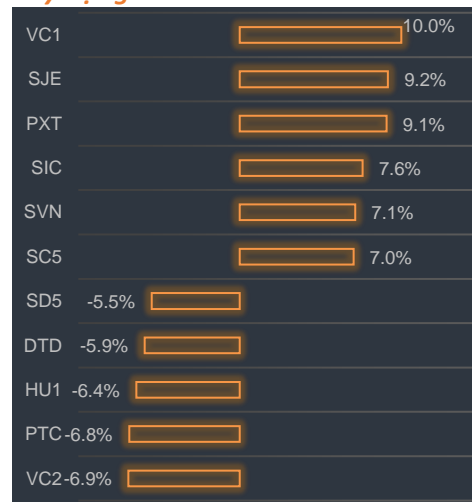
Chứng khoán: SHS, MBS, TVB

Ngân hàng: HDB, BID, STB

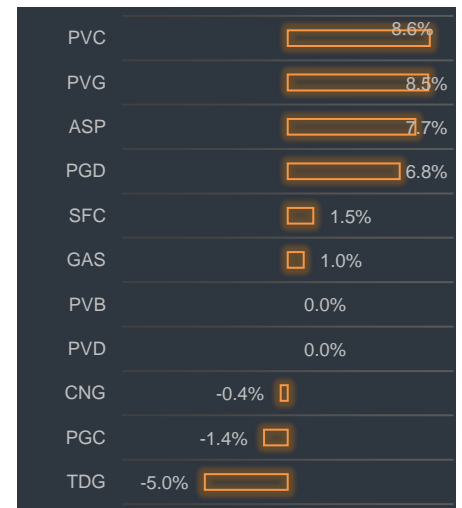
Bất động sản



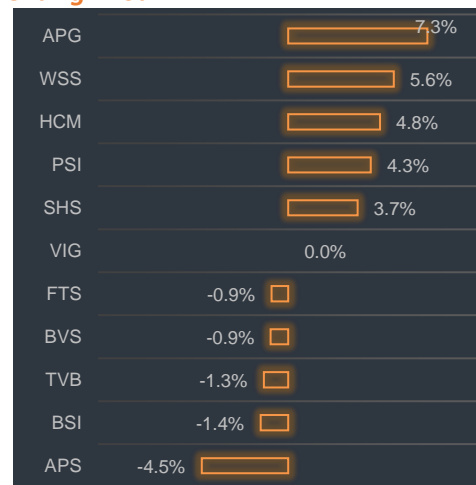
Xây dựng



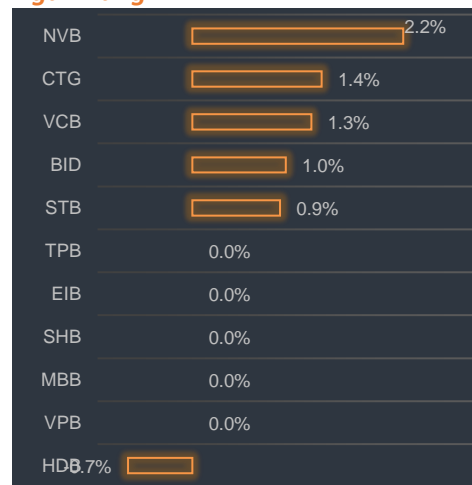
Dầu khí



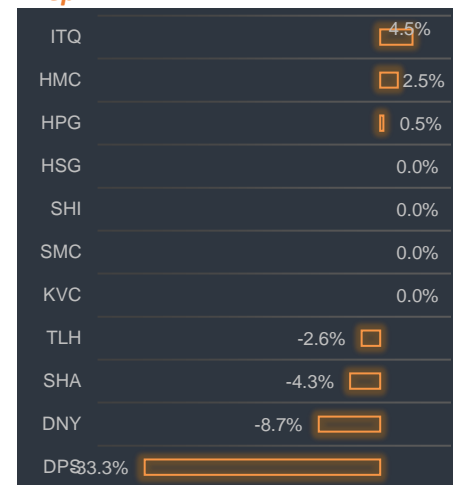
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931